TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT
Ngày 17 tháng 7 năm 2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ; Ông Hoàng Tiến Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1998; HKTT: Khu 16, xã Đào Xá, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã Đồng T, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu 16, xã Đào X, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ.

Người kháng cáo: Anh Trần Tuấn T là bị đơn

(Chị N xin xét xử vắng mặt, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Trần Tuấn T kết hôn ngày 25-9-2018, tìm hiểu tự nguyên, và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào X, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 2/2022 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, về tính cách, trong cuộc sống không bảo ban nhau được. Anh T có quan hệ ngoại tình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh Trần Tuấn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Nhật M, sinh ngày 17/02/2019.

Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng Nhật M cho đến khi cháu thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị là nhân viên công ty Cổ phần đầu tư Thăng L – Phú Thọ. Mức lương trung bình hàng tháng khoảng gần 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn anh Trần Tuấn T trình bày*:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị N ngày 25/9/2018, hôn nhân do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đào X, huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022 vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể sống chung với nhau nữa. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N đề nghị ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Nhật M, sinh ngày 17/02/2019. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trần Hoàng Nhật M cho đến khi cháu thành niên và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc hiện tại của anh là lao động tự do, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng.

+Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Anh xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/HNGĐ-ST ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

* Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Tuấn T.

2. Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Nhật M, sinh ngày 17/02/2019. Giao cháu Trần Hoàng Nhật M cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án này có hiệu lực cho đến khi cháu M thành niên. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

3- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị N và anh T đều xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền yêu cầu thi hành án và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/ 01 /2023 anh T kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm về con chung và đề nghị giao cháu Trần Hoàng Nhật M cho anh được trực tiếp nuôi

dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Trần Tuấn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Ngày 13/7/2023, chị N có đơn đề nghị đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Trần Hoàng Nhật M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản sán sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh T giao cháu Trần Hoàng Nhật M cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục theo đề nghị của chị N và anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Trần Tuấn T trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Nội dung kháng cáo trong phạm vi xét xử của bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét nội dung này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 13/7/2023, chị N có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo: Anh T kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giao con chung là Trần Hoàng Nhật M, sinh ngày 17/02/2019 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy về con chung, chị N và anh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Trần Hoàng Nhật M, sinh ngày17/02/2019. Tại tòa án cấp sơ thẩm hai anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tài liệu chứng cứ và quy định của pháp luật để giao con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh T kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con, tại cấp phúc thẩm ngày 13/7/2023, chị N có đơn đề nghị đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Trần Hoàng Nhật M. Anh T không đề nghị chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Theo đó anh chị đã thống nhất được việc giao con chung, và nghĩa vụ cấp dưỡng, việc thỏa thuận là tự nguyện không trái với đạo đức và quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Do vậy, cần sửa bản án HNGĐ sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ về con chung.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với

nhau về việc giải quyết kháng cáo được chấp nhận nên anh Trần Tuấn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anhTrần Tuấn T. Sửa bản án sơ thẩm số: 42/2020/HNGĐ-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về con chung: Ghi nhận chị N và anh T thống nhất giao con chung là cháu Trần Hoàng Nhật M sinh ngày 17/02/2019 cho anh Trần Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T không yêu cầu. Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Tuấn T phải chịu 300.000,đ tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận anh Trần Tuấn T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lại thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006124 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh T, tỉnh Phú Thọ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện Thanh T;
- THADS huyện Thanh T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương